

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD3+MRM	7:25	1+8+5	0+0+0		1+0+6	0+0+0	chuyen 1 Td1-TD3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Bay theo y/c khẩn và sự đồng ý của CKS VSP-Полет по неотложному производственному требованию со согласованием Гл. Ин.
БСН



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2021	TO: TD1 - TD3 - MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - VThắng - MQUÂN -	ETA: 09:20
xanh-1		Tử	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG	TD1	41-43	3	17	15	76	DVL	Vietnamese
2	VU THẾ HUNG	TD3	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD3	61	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THẾ DUNG	TD3	66	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG VĂN CHUNG	TD3	65	1	15		70	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH THAO	TD3	60	1	17		70	DVL	Vietnamese
7	VÔ CHÍ THANH	TD3	68-69	2	17		80	DVL	Vietnamese
8	ĐANG QUỐC ĐẠT	TD3	67	1	5		65	DVL	Vietnamese
9	MULNIUCHKIN V.V.	TD3	57	1	17		92	DVL	Vietnamese
10	HA QUANG TRUNG	TD3	62-63	2	17		65	KHAI THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG SƠN	MRM	11	1	5		70	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TIẾP	MRM	15-16	2	17		75	DVL	Vietnamese
13	DOBROVOLSKY	MRM	09-10	2	20		90	DVL	Vietnamese
14	PHẠM HAI LONG	MRM	13-14	2	17	45	74	DVL	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN ĐÔNG	MRM	12	1	10		63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	3	17	76	15	1	1	CHUYEN 01 PAX TU TD1 SANG TD3
2	TD3	9	11	108	643	0	0		
3	MRM	5	8	69	372	45	6		
TOTAL		15	22	194	1.091	60	7		
WEIGHT KG				194	1.091	60			

GRAND TOAL: 1.345 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DDTT

K/g: B/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD3	7:25	11	0		18	0	
2		PVD3	9:25	9	0		14	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD3	CREW: VThắng - TTrung - Vũ	ETA: 09:00
xanh			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG KHẮC DƯƠNG	PVD3	45-46	2	10		75	AES	Vietnamese
2	HOANG VAN DO	PVD3	43-44	2	18		77	PVD - DD	Vietnamese
3	RONALD BROWN	PVD3	50-51	2	18		100	PVD - DD	American
4	BRADLEY KLUCK	PVD3	47-48	2	13		103	PVD - DD	Australian
5	DJAMIAT	PVD3	38	1	14		80	PVD - DD	Indonesian
6	NGUYỄN XUÂN HÙNG	PVD3	42	1	10		80	PVD OFFS	Vietnamese
7	PHAN VĂN TUỐC	PVD3	49	1	10		55	PVD OFFS	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TIỀN	PVD3	37	1	7		67	PVD OFFS	Vietnamese
9	ĐOÀN ĐÌNH MINH	PVD3	36	1	5		68	PVD OFFS	Vietnamese
10	NGO TUÂN CUƠNG	PVD3	41	1	6		75	PVD OFFS	Vietnamese
11	HOÀNG QUANG MINH	PVD3	40	1	4		75	PVD OFFS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	11	15	115	855	0	18		
TOTAL		11	15	115	855	0	18		
WEIGHT KG				115	855	0			

GRAND TOAL: 970 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: PVD3	CREW: VThắng - TTrung - Vũ	ETA: 11:00
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN HUNG	PVD3	81	1	6		63	PVD OFFS	Vietnamese
2	TRẦN SƠN ĐẠI	PVD3	77	1	9		70	PVD OFFS	Vietnamese
3	HOÀNG MINH PHÚC	PVD3	78	1	5		80	PVD OFFS	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN MẠO	PVD3	75-76	2	9		73	PVD OFFS	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BIÊN	PVD3	79-80	2	12		70	PSV	Vietnamese
6	DANG DUY NGAI	PVD3	74	1	12		69	PSV	Vietnamese
7	THAI MINH HAI	PVD3	86	1	12		77	OSB	Vietnamese
8	ĐINH TIẾN DŨNG	PVD3	82-83	2	15		77	VNPT	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC NHIEU	PVD3	84-85	2	15		63	VNPT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	9	13	95	642	0	15		
	TOTAL	9	13	95	642	0	15		
	WEIGHT KG			95	642	0			

GRAND TOAL: 737 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: **D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam**

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH5+P6+P7	7:25	2+20+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	
2		TTC2+TTC1+P8	7:25	4+5+13	0+0+0		3+5+13	0+0+0	PSV TTC2 không ra
3		VSP01+CLO+P6	7:25	11+1+10	0+0+0		10+2+10	0+0+0	
4		P2+BK5+P1+P8	9:25	4+0+13	0+0+0		1+1+2+18	0+0+0	
5		BK6+CTK3+VSP01	9:25	4+0+17	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
6		MRM+TD1+AMD	9:25	4+3+4	0+0+0		14+1+7	0+0+0	chuyen 1 MRM-TD1

TTPDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TGTH5 - P6 - P7	CREW: TTrung - CHIẾN - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN HUONG	TGTH5	82-83	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
2	VI TRAN TAN THUAN	TGTH5	84,86	2	18		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN QUY	P6	55	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN DOA	P6	54	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BAC	P6	43	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUY HUNG	P6	49	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN CU	P6	44	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
8	GOLOVIN	P6	38	1	5		108	KH-THAC	Russian
9	HOANG TUAN	P6	42	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	VU VAN TIEN	P6	50	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH SY	P6	52-53	2	18		66	KH-THAC	Vietnamese
12	DINH HOAI NAM	P6	56-57	2	18		78	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI MANH KHANH CUONG	P6	45	1	12	55	80	KH-THAC	Vietnamese
14	BACH ANH TUAN	P6	48	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
15	LAM VAN KHUONG	P6	37	1	5	40	69	KH-THAC	Vietnamese
16	VU DUC DUNG	P6	41	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VAN SANG	P6	39	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM NGOC AN	P6	51	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THIN	P6	36	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG	P6	47	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
21	DANG THAI SON	P6	46	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
22	CAO MINH HOANG	P6	40	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	2	4	27	140	0	1		
2	P6	20	22	162	1,418	95	20		
3	P7	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	189	1,558	95	22		
WEIGHT KG				189	1,558	95			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2021	TO: TTC2 - TTC1 - P8	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUÂN ANH	TTC2	66	1	8	18	65	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN THUC	TTC2	39	1	8		51	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TUÂN MINH	TTC2	38	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
4	TẠ MẠNH HUNG	TTC2	40	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU HAU	TTC1	57	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
6	VU THANH ĐO	TTC1	59	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM TRUNG THUY	TTC1	58	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG LONG HAI	TTC1				22	90	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÔNG VĂN CƯỜNG	TTC1	56	1	10	22	60	GETRACO	Vietnamese
10	LAZAREV	P8	77	1	7		82	KH-THAC	Russian
11	ĐO VĂN TRƯỞNG	P8	91-92	2	15	85	62	KH-THAC	Vietnamese
12	LAI ANH TUÂN	P8	89-90	2	17		99	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN NHAN	P8	87-88	2	18		75	YTE	Vietnamese
14	NGUYEN KHÁC LAM	P8	82	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH CHANH PHAT	P8	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET KHA	P8	81	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
17	LUONG VAN QUYET	P8	84	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN TÂN	P8	74-75	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU DUNG	P8	76	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM TU ANH	P8	79-80	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ QUANG HIEN	P8	85-86	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	83	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	4	28	260	18	3		
2	TTC1	5	4	30	354	44	5		
3	P8	13	19	130	924	85	14		
TOTAL		22	27	188	1.538	147	22		
WEIGHT KG				188	1.538	147			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - CLO - P6	CREW: HUNG - ĐNam - NNam	ETA: 09:15
Cam-1			

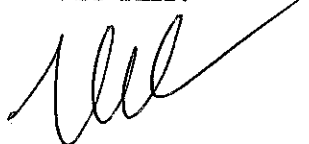
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNISHEV V.A.	VSP01	95	1	10		115	KH-THAC	Russian
2	TRUONG HIEN	VSP01	45	1	15		86	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN BAC	VSP01	98	1	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THANH PHU	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DUY PHUC	VSP01	99	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG NAM	VSP01	44	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	43	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	94	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN MIT	VSP01	96	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC BE	VSP01	94	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI DUC TRUNG	CLO	40-41	2	20	20	59	DVL	Vietnamese
13	TRAN HUY THONG	P6	95	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LE QUANG HUY	P6	96	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM HOANG TUNG	P6	94	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN VAN LAN	P6	500	1	7	42	69	GETRACO	Vietnamese
17	TO CONG TANH	P6	97	1	3		68	GETRACO	Vietnamese
18	VU HOANG QUAN	P6	54	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
19	HO VAN THAO	P6	99	1	6		71	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYEN BA THUY	P6	98,58	2	10		61	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THACH	P6	55	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN NGO HOAN	P6	92-93	2	15		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	11	9	70	851	10	10		
2	CLO	1	2	20	59	20	2		
3	P6	10	12	69	666	42	10		
TOTAL		22	23	159	1.576	72	22		
WEIGHT KG				159	1.576	72			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/07/2021	TO: P2 - BK5 - P1 - P8	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐỨC	P2	40	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TAM	P2	41	1	18		82	KH-THAC	Vietnamese
3	VU CHI CÔNG	P2	39	1	10	100	52	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM THĂNG	P2	53	1	15	84	104	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC HUNG	P8	73	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LỢI	P8	52	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	93	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH HOÀNG	P8	94	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ XUÂN TRUNG	P8	95	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH VINH	P8	39	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	99	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN ANH ĐỨC	P8	96	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	98	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRỌNG BAI	P8	38	1	15		69	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THAI SƠN	P8	91-92	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	4	4	54	318	184	1		
2	BK5	0	0	0	0	0	1		
3	P1	0	0	0	0	0	2		
4	P8	13	14	93	885	0	18		
TOTAL		17	18	147	1.203	184	22		
WEIGHT KG				147	1.203	184			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: BK6 - CTK3 - VSP01	CREW: TTrung - CHIẾN - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA NGOC THANH	BK6	35-36	2	18	100	75	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HONG LINH	BK6	31	1	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC TRI	BK6	34	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN TIET	BK6	32-33	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
5	GURIN V.V.	VSP01	15	1	5		100	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN DUY BINH	VSP01	23	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DUC THONG	VSP01	20	1	11		95	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH VAN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO XUAN DUC	VSP01	18	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN XUAN THUY	VSP01	19	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA NGOC	VSP01	13	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH THANG	VSP01	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN VIET DANG	VSP01	14	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN ANH TUAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM HUY BINH	VSP01	22	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	11	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN CONG QUAN	VSP01	21	1	5	15	65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUY THONG	VSP01	17	1	5	12	69	KH-THAC	Vietnamese
20	ROGINSKY	VSP01	16	1	11		105	ANTOAN	Russian
21	VU QUANG THANH	VSP01	12	1	6		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	6	47	290	110	0		
2	CTK3	0	0	0	0	20	3		
3	VSP01	17	14	87	1.289	27	19		
TOTAL		21	20	134	1.579	157	22		
WEIGHT KG				134	1.579	157			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/07/2021	TO: MRM - TD1 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - NNam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA QUY DANH	MRM	25	1	10		65	DVL	Vietnamese
2	HOANG THAI VIET	MRM	22	1	15		73	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN THIEU BINH	MRM	23-24	2	15	117	62	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HUU HA	MRM	20-21	2	15		73	DVL	Vietnamese
5	BUI BACH DUONG	TD1	45	1	12		73	DVL	Vietnamese
6	VU HOANG TAN	TD1	46,48	2	15	20	92	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN ANH	TD1	49	1	12		68	DVL	Vietnamese
8	TRINH VAN PHA	AMD	58	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG HO NGHIA	AMD	59	1	10	35	68	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN QUANG	AMD	55	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TAN	AMD	56-57	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	6	55	273	117	14		
2	TD1	3	4	39	233	20	1		
3	AMD	4	5	40	276	35	7		
TOTAL		11	15	134	782	172	22		
WEIGHT KG				134	782	172			

GRAND TOAL: 1.088 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+BK6+RP1	7:25	3+0+16	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 3 P10-Bk6
2		RCDM+RC5+RC6	7:25	5+8+5	0+0+0		6+6+6	0+0+0	
3		RC4+RP3	9:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
4		RP2+RP1+TD3	9:25	1+13+6	0+0+0		1+14+7	0+0+0	
5		CTK3+TD5+RP3	11:25	0+0+17	0+0+0		0+2+20	0+0+0	chuyen 1 CTK3-TD5

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: P10 - BK6 - RP1	CREW: TUYỀN - VThắng - NNam	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIệp PHI	P10	83	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN BA LƯỢNG	P10	82	1	2	40	65	KHOAN	Vietnamese
3	BADIKOV MARAT	P10	81	1	5		69	KH-THAC	Russian
4	TSOPANOV	RP1	64	1	9		85	KH-THAC	Russian
5	KOROQLUEV RAMIL	RP1	65	1	6		74	KH-THAC	Russian
6	TRẦN QUANG TÙNG	RP1	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	74	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
8	VU ĐÌNH HOÀN	RP1	69	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	73	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH HIỆU	RP1	71	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	66	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	TẠO QUANG NGÂN	RP1	72	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NAM SINH	RP1	67	1	6	15	74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG LỘC	RP1	79	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG THỂ ANH	RP1	76	1	5	40	72	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	70	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG ĐÌNH BA	RP1	78	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA QUY	RP1	80	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN CÚC	RP1	75	1	14		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	3	3	13	210	40	3+3		CHUYEN 3 PAX TU P10 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	RP1	16	16	110	1.205	55	19		
TOTAL		19	19	123	1.415	95	22		
WEIGHT KG				123	1.415	95			

GRAND TOAL: 1.633 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2021	TO: RCDM - RC5 - RC6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - PTUẤN	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TI	RCDM	58	1	5	40	67	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	55	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO ĐAC TOAN	RCDM	66	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐÌNH THANG	RCDM				22	70	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ TRỌNG BẢNG	RCDM	56	1	7		79	PSV	Vietnamese
6	GUSEINOV	RC5	46	1	4	35	88	KH-THAC	Russian
7	BUI QUỐC VIỆT	RC5	42	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN TRUNG	RC5	48	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH TUAN	RC5	49	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	RC5	47	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ THANH LIÊM	RC5	44	1	14		66	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG PHÁT	RC5	41	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HUÂN	RC5	43	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	TRẦN MINH THỊ	RC6	11	1	8	20	118	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐỨC THIÊN	RC6	10	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VĂN TRƯỜNG	RC6	09	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN NGỌC LINH	RC6	08	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HA	RC6	07	1	11		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	5	4	25	354	62	6		
2	RC5	8	8	74	611	35	6		
3	RC6	5	5	36	418	20	6		
TOTAL		18	17	135	1.383	117	18		
WEIGHT KG				135	1.383	117			

GRAND TOAL: 1.635 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2021	TO: RC4 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TUYỀN - VThắng - NNam	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET THANH	RC4					76	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN TUNG	RC4	26	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG MINH DUNG	RC4	27	1	7	50	74	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG XUAN THAI	RC4	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI VAN TUONG	RC4	25	1	4		65	PSV	Vietnamese
6	VALEEV IREK D.	RP3	93	1	5		82	KH-THAC	Russian
7	TRAN VAN SON	RP3	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM QUANG TRUNG	RP3	80	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TRUNG	RP3	400	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VAN TRUNG	RP3	77-78	2	15		70	YTE	Vietnamese
11	VU QUANG HUNG	RP3	81	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN HOA	RP3	82	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	LUONG QUANG THUONG	RP3	79	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HAI	RP3					87	KH-THAC	Vietnamese
15	VU THANH LONG	RP3	91-92	2	10	80	82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TIEN	RP3	96-97	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CONG	RP3	83	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM XUAN HOANG	RP3	90,94	2	15		83	KH-THAC	Vietnamese
19	LE DUC HUY	RP3	41	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN ANH	RP3	76	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG XUAN HUNG	RP3	89	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG VAN HIEN	RP3	98-99	2	7		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	5	4	25	359	50	5		
2	RP3	17	21	120	1.225	80	17		
TOTAL		22	25	145	1.584	130	22		
WEIGHT KG				145	1.584	130			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: RP2 - RP1 - TD3	CREW: Hạnh - XTrường - PTUẤN	ETA: 11:30
CAM-2			

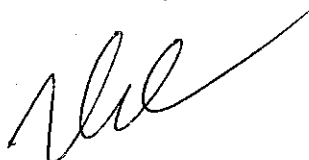
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TÀI	RP2	36-37	2	15		77	GETRACO	Vietnamese
2	PHAN THANH CÔNG	RP1	79	1	2	40	58	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ BA TUẤN	RP1	75	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	RP1	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KHẮC HỒNG	RP1	08	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN THỦY	RP1	76	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG MINH	RP1	04	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ĐẠI PHONG	RP1	93-94	2	11		67	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH BĂNG	RP1	07	1	6		84	PSV	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN THUẬN	RP1	09	1	10		89	PSV	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH MINH	RP1	03	1	5		82	PSV	Vietnamese
12	LÊ HỮU TỬ	RP1	77	1	10		64	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NHÂN	RP1	06	1	7		71	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	RP1	05	1	7		63	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	71	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN BƯU TÂM	TD3	42	1	13		110	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÌNH QUANG CHIẾN	TD3	99	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	100	1	5		56	DVL	Vietnamese
20	VÔ HỮU TẤN	TD3	96-97	2	10		78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	1	2	15	77	0	1		
2	RP1	13	14	90	901	40	14		
3	TD3	6	6	47	473	0	7		
TOTAL		20	22	152	1.451	40	22		
WEIGHT KG				152	1.451	40			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

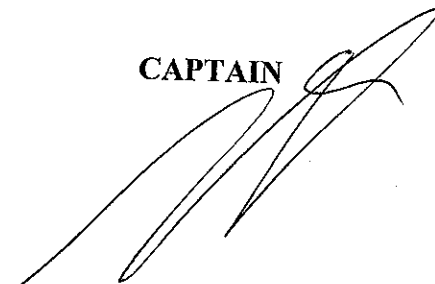
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2021	TO: CTK3 - TD5 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TỬ HAI	RP3	50	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO HOÀNG TRỌNG	RP3	60	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG VĂN THƯƠNG	RP3	58	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	59	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	57	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC OANH	RP3	47	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VU THANG	RP3	61	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MINH THANH	RP3	56	1	10	12	60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	RP3	62	1	14	20	63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VY	RP3	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	55	1	3		68	PSV	Vietnamese
12	DUƠNG VĂN THỦ	RP3	53	1	5		71	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY CHÍNH	RP3	49	1	3		56	PSV	Vietnamese
14	PHAN THANH NAM	RP3	54	1	13		74	PSV	Vietnamese
15	LUƠNG MẠNH GIANG	RP3	52	1	8		66	PSV	Vietnamese
16	BUI VĂN TUAN	RP3	51	1	10		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG TD5
2	TD5	0	0	0	0	100	2		
3	RP3	16	16	117	1.082	32	20		
TOTAL		16	16	117	1.082	132	22		
WEIGHT KG				117	1.082	132			

GRAND TOAL: 1.331 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN